

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7 – CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 164/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14-08-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Tân
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Nguyễn**, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ T** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 359/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Hồng C**, sinh ngày 15/02/1987. Số căn cước công dân: 095087002993 cấp ngày 09/08/2021. Địa chỉ: **Ấp Q, xã H, tỉnh Cà Mau**.

- Bị đơn: Bà Phùng Như Ý, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Ấp Q, xã H, tỉnh Cà Mau**.

(Ông **C** có đơn vắng mặt, bà Ý vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Huỳnh Hồng Công trình B**: Năm 2009 ông **C** và bà Ý xây dựng hôn nhân, đến ngày 10/02/2011 có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, Bạc Liêu** (nay là **Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cà Mau**). Về con chung: Có 02 người **Huỳnh Hồng D**, sinh ngày 05/7/2010; cháu **Huỳnh Thị Thiên K** sinh ngày 04/11/2013, hiện cháu **D** và cháu **K** đang sống cùng ông **C** tại **ấp Q, xã H, tỉnh Cà Mau**. Quá trình

chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà Ý không chăm lo gia đình, từ đó bất đồng quan điểm, thường xuyên gày cãi. Hiện ông C không còn tình cảm và không còn sống chung với bà Ý. Từ đó, ông C yêu cầu ly hôn với bà Ý. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, ông C yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà Ý cấp dưỡng.

Về phía bị đơn bà Phùng Như Ý trình bày: Bà Ý không có lời khai trong hồ sơ. Lý do Tòa án đã nhiều lần tổng đạt đến Tòa án làm việc nhưng bà Ý không đến, đến nhà lấy lời khai nhưng bà Ý không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà Ý. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Hồng D, sinh ngày 05/7/2010; cháu Huỳnh Thị Thiên K sinh ngày 04/11/2013 cho ông C tiếp tục nuôi dạy, do ông C không yêu cầu bà Ý cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 12 tháng 5 năm 2026, ông Huỳnh Hồng C nộp đơn khởi kiện trực tiếp cho Tòa án yêu cầu ly hôn đối với bà Phùng Như Ý, cư trú ấp Q, xã H, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng bà Ý vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà Ý và ông C theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: ông C và bà Ý tự nguyện chung sống vào năm 2009 và đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân H, tỉnh Cà Mau) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 10 tháng 02 năm 2011 nên hôn nhân giữa ông C và bà Ý là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. ông C xác định trong thời gian chung sống, ông C và bà Ý có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, từ đó không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hiện ông C và bà Ý đã không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa ông C và bà Ý không còn hạnh phúc, bởi ông C xác định không còn tình cảm với bà Ý, mục đích hôn nhân không đạt được, ông C và bà Ý đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Điều này phù hợp lời khai trước ấp Q, xã H là anh Đặng Văn Ú hiện ông C và bà Ý không còn sống chung. Do đó, ông C yêu cầu được ly hôn với bà Ý là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà Ý.

[4]. Về con chung: Ông C và bà Ý thống nhất xác định có hai người con chung là cháu Huỳnh Hồng D, sinh ngày 05/7/2010; cháu Huỳnh Thị Thiên K sinh ngày 04/11/2013. Hiện cháu D và cháu K đang sống chung với ông C tại nhà mẹ ông C tại ấp Q, xã H, tỉnh Cà Mau. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải xem xét toàn diện về điều kiện vật chất và tinh thần đảm bảo cho sự phát triển của con chưa thành niên. Quá trình thụ lý, bà Ý không có đặt ra tranh chấp về việc nuôi con. Để đảm bảo việc ăn ở, sinh hoạt hiện tại của cháu D và cháu K cần tiếp tục giao cháu D và cháu K cho ông C nuôi dạy. Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu K, phù hợp với yêu cầu của ông C.

Bà Ý không trực tiếp chăm sóc cháu D và cháu K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng: Do ông C không yêu cầu bà Ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định không có tài sản chung và không nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Ông C phải chịu 300.000 đồng, ông C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006631 ngày 25 tháng 5 năm 2026 được chuyển thu án phí.

[8]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Huỳnh Hồng C đối với bà Phùng Như Ý.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Hồng D, sinh ngày 05/7/2010; cháu Huỳnh Thị Thiên K, sinh ngày 04/11/2013 cho ông C tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục. Hiện cháu D và cháu K đang sống cùng ông C.

Bà Ý không trực tiếp chăm sóc cháu D và cháu K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Ông C phải chịu 300.000 đồng, ông C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006631 ngày 25 tháng 5 năm 2026 được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi